

Cảm biến tiệm cận không tiếp xúc V Polyester nhiệt độ Các loại CA, M12, DC, Teach-in

TRIPLESIELD™

CARLO GAVAZZI



- Có tính năng Bỏ v cảm biến TRIPLESIELD™
- Khoảng cách phát hiện: 0,5 - 8 mm
- Teach khoảng cách phát hiện qua nút nh ấn hoặc dây
- Tạng phát hiện NPN hoặc PNP
- Có thể lắp cách nh th chỉ nh hoặc nh t chuy nh i b nh ch c nh ng Teach-in
- Bỏ v : nh nh m ch, quá và phân c c nh c
- Bù m
- u ra báo nh

Mô tả sản phẩm

Các công tắc tiệm cận không tiếp xúc có thể lắp cách nh nh là 4 mm c g nh b nh kim lo i hoặc 8 mm c g nh li.

Các cảm biến nh có thể thay i b nh ch c

nh ng teach-in. u ra DC 3 dây có thể lắp cách nh nh m ch th c hi nh (NO) hoặc nh t (NC) và c nh báo NPN. V b nh polyester màu xám v i cáp PVC dài 2m hoặc nh c nh c m M12.

Mã hàng

CA12CLC08BPM1RT

Công tắc tiệm cận không tiếp xúc	ng kính v (mm)	
Ch t li u v		
Chi u dài v		
Nguyên lý phát hiện		
Kho ng cách ho t nh nh m c (mm)		
Lo i ngõ ra		
C u hình ngõ ra		
Lo i k t nh i		
Remote teach		

Loại lắp

ng kính v	Kho ng cách ho t nh nh m c (S _n)	Mã hàng Cấp	Mã hàng Phích c m
M12	8 mm	CA12CLC08BPRT	CA12CLC08BPM1RT

Thông số kỹ thuật

Ph m vi c m bi nh (S_d) G nh li	0,5 - 8 mm, m c tiêu tham chi u 24x24 mm ST37, dày 1 mm, nh i t	Bỏ v	Ng nh m ch, phân c c nh c, quá
G nh ph nh	0,5 - 4 mm, m c tiêu tham chi u 12x12 mm ST37, dày 1 mm, nh i t	Bỏ v TRIPLESIELD™ X tnh i nh Burst Airborne HF Nh i u do dây d nh	30 kV 3 kV > 15 V/m > 10 V _{rms} (g nh ph nh) > 3 V _m (g nh li)
nh y	Adjustable (Teach-in)	Th i gian ph nh i OFF-ON (t _{on})	≤ 35 ms
Kho ng cách ho t nh nh i u qu (S_r)	0.9 x S _n ≤ S _r ≤ 1.1 x S _n	Th i gian ph nh i ON-OFF (t _{off})	≤ 31 ms
Kho ng cách ho t nh nh có th s d nh (S_u)	0.8 x S _r ≤ S _u ≤ 1.2 x S _r	tr khi ngu nh b t (t_v)	≤ 200 ms
chính xác l p li (R)	≤ 5%	T ns c a chu k ho t nh (f)	15 Hz
tr (H)	3 - 20%	Ch báo Cho ngõ ra b t	LED, vàng LED, xanh lá cây
nh i nh áp ho t nh nh m c (UB)	10 to 40 VDC (ripple incl.)	Cho ngõ ra b t Ngu nh và tín hi u nh nh	
Ripple	≤ 10%	Môi tr nh H nh m c cài t	III (IEC 60664, 60664A; 60947-1) 3 (IEC 60664, 60664A; 60947-1) IP 68 (24 hours) (IEC 60529; 60943-1)
Ch c nh ng ngõ ra	NPN/PNP (tạng phát hiện)	M c ô nh i m	
Ch c nh ng chuy nh i u ra	N.O. or N.C. (có thể d y)	M c bỏ v	
Dòng i nh ho t nh nh m c (I_e) ≤ 200 mA (continuous)			
Dòng i nh c p không t i (I_o) ≤ 12 mA			
nh i nh áp drop (U_d) ≤ 2.5 VDC @ max. load			
Dòng i nh ho t nh t i thí u (I_m) ≥ 1 mA			
Dòng i nh tr nh thái off (I_r) ≤ 0.3 mA			



Thông số kỹ thuật (tiếp)

Loại NEMA	1, 2, 12	Cáp tùy chọn	Polyester, làm mờ mờ, PA12
Nhiệt độ hoạt động	-20 to +85°C (-4 to +185°F)	Kết nối	
Nhiệt độ trên mặt cảm biến	120°C (248°F)	Cáp	PVC, 2 m, 4 x 0.14 mm ²
Nhiệt độ bảo quản	-40 to +85°C (-40 to +185°F)	Phích cắm (M1)	Oil proof, grey
Rung	10 to 150 Hz, 1 mm/15 g (IEC 60068-2)	Cáp cắm (M1)	M12 x 1 - 4 pin CONM14NF.. -series
Sức	30 g/77 ms, 3 pos, 3 neg per axis (IEC 60068-2-32)	Trọng lượng	
Điện áp cách điện nhậm	500 VAC (rms)	Phiên bản cáp	110 g
Chất liệu vỏ		Phiên bản phích cắm	30 g
Thân	Polyester nhiệt độ màu xám	Phê duyệt	cULus (UL508)
		ánh d u CE	Yes

Hướng dẫn lắp đặt

Môi trường mà cảm biến sử dụng có thể không liên quan nhiệt độ, độ ẩm, khoảng cách lắp đặt và nhu cầu công nghiệp (tần số). Do đó, Carlo Gavazzi

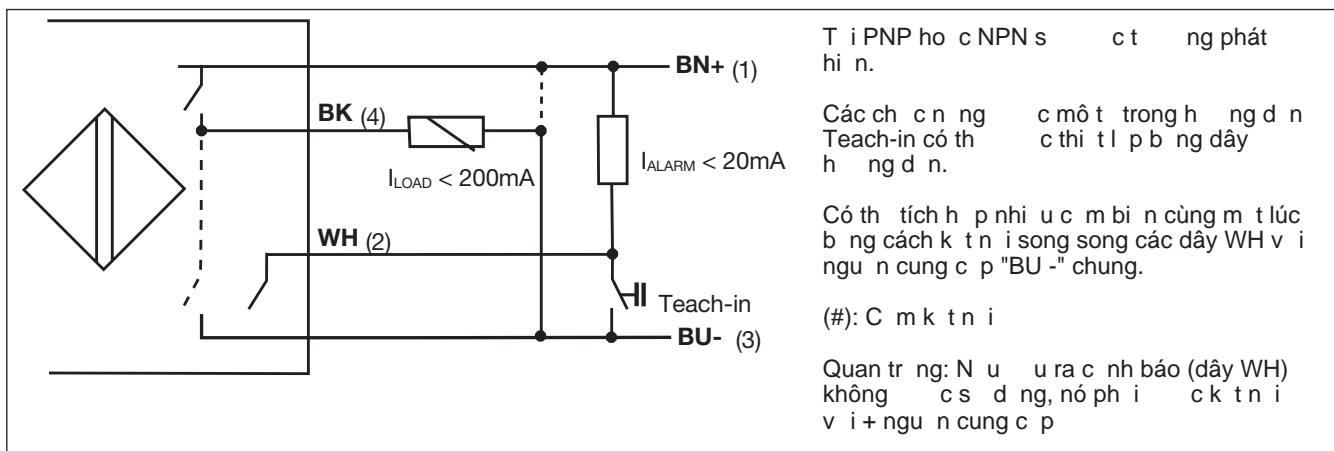
cung cấp các tính năng tiêu chuẩn trong tất cả các cảm biến sử dụng TRIPLESIELD™ nhằm tối ưu hóa độ bền và độ tin cậy thay vì phạm vi cảm biến cụ thể. Tuy nhiên, các cảm biến này cung cấp phạm vi

cảm biến mở rộng áp dụng các khu vực yêu cầu đặc biệt và độ bền nhiệt độ mở rộng độ bền nhiệt độ cao và nhiễu điện từ (EMI) và nhu cầu thi công lắp đặt chuyên nghiệp thay thế.

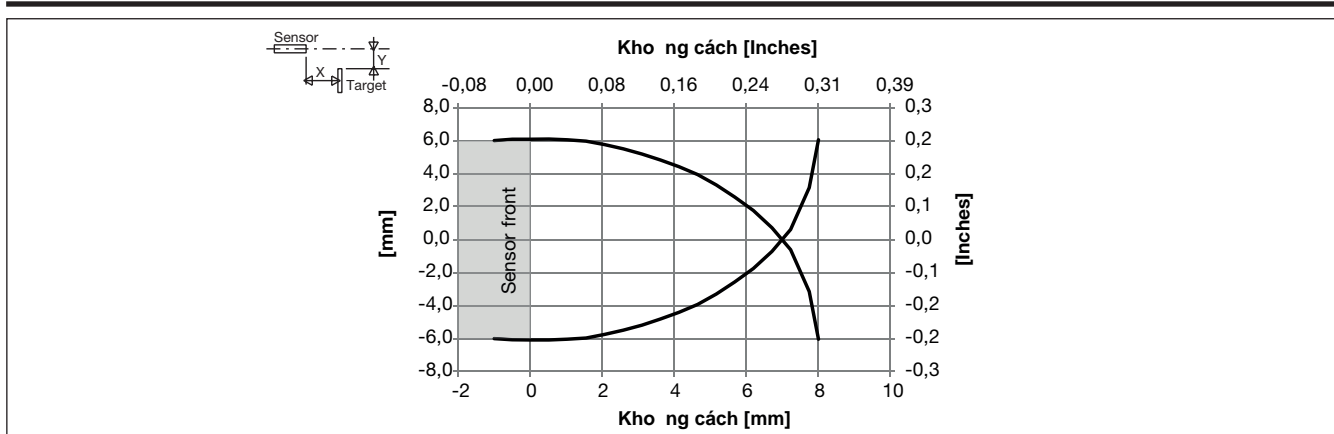
Ghi chú:

Cảm biến có thể lắp đặt thành phần ví dụ cảm biến danh nghĩa S_n.

Sơ đồ đấu dây



Sự phát hiện



Kích thước

Cáp

Phích cắm

Mã màu

- 1 Nâu
- 2 Tr ng
- 3 Xanh d ng
- 4 en

Gi ý cài t

C m bi n i n dung có m t kh n ng c áo phát hi nh u h t m i v t ch t th l ng ho c r n. C m bi n i n dung có th phát hi n các v t th kim lo i c ng nh phi kim lo i. Tuy nhiên, cách s d ng truy n th ng c a chúng là dùng cho các v t li u phi kim lo i nh :

- **Ngành nh a**
Nh a, mài ho c các s n

- **Công nghi p hóa ch t**
Ch t t y r a, phân bón, xà phòng l ng, ch t n mòn và hóa d u.
- **Ngành g**
B i c a, các s n ph m t gi y, khung c a ra vào và c a s .
- **Công nghi p G m s & Th y tinh**
Nguyên li u thô, t sét

- **Ngành bao bì**
K i m tra m c ho c n i dung óng gói, hàng khô, trái cây và rau qu , các s n ph m t s a.
- V t li u c phát hi n do h ng s i n môi c a chúng. V t th có kích th c càng l n, m t v t ch t càng cao thì v t th ó càng t tho c d phát hi n.

Kho ng cách phát hi n danh ngh a i v i c m bi n i n dung c quy v m t t m kim lo i n i t (ST37). bi t thêm thông tin v x p h ng i n môi c a v t li u, vui lòng tham kh o Thông tin k thu t.

<p><i>tránh nhi u t các nh i n áp / dòng i n c m ng, hãy tách prox ra. chuy n i cáp i n t b t k cáp i n nào khác, ví d : ng c , công t ct ho c cáp i n t</i></p>	<p>Gi m c ng th ng cáp</p> <p>Không úng úng Không nên kéo cáp</p>	<p>B o v m t c m bi n</p> <p>M t công t ct i m c n không nên óng vai trò là công t c c h c</p>	<p>Công t c c g n trên v t d i ng</p> <p>C n tránh m i s u n cong l p i l p i c a cáp</p>
--	--	---	--

Ph ki n

- Lo i u n i CONM14NF .. -series.

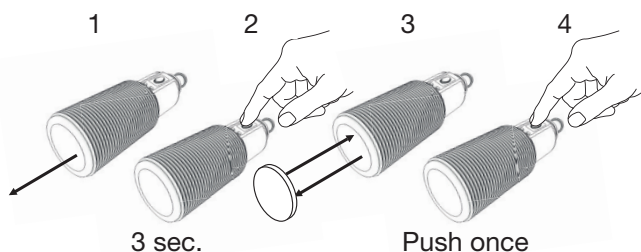
N i dung giao hàng

- Công t c i n dung: CA12CLC08BP ..
- H ng d n Cài t & i u ch nh
- 2 x M12 ai c
- óng gói: H p các tông

Chức năng teach

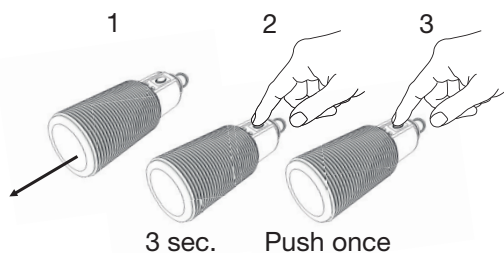
Hoạt động bình thường, tìm chuyển mạch tự động hóa

1. Giữ cảm biến vào ngưỡng mà không có mạch tiêu cực LED màu vàng không quan trọng và đèn LED màu xanh lá cây sáng B.T.
2. Nhấn nút trong 3 giây cho đến khi cả hai đèn LED nhấp nháy đồng thời.
(Nhấn nút lần đầu tiên)
3. Đặt mạch tiêu cực trong vùng phát hiện.
4. Nhấn nút một lần và cảm biến sẽ sáng hoạt động (LED xanh B.T, LED vàng B.T)
(Tìm chuyển mạch hai lần đầu tiên).
Nếu mạch tiêu cực quá gần, cảm biến sẽ nhấp nháy liên tục và đèn báo lỗi làm việc và các đèn LED sẽ luân phiên 3 lần.



Có sẵn cách phát hiện tia (cài đặt mặc định)

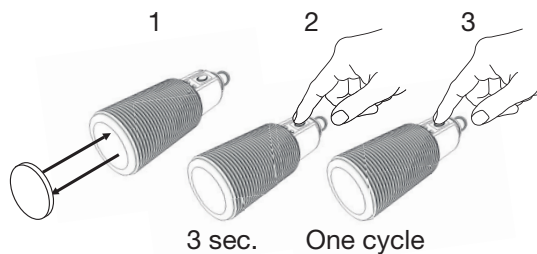
1. Giữ cảm biến vào ngưỡng mà không có mạch tiêu cực LED màu vàng không quan trọng và đèn LED màu xanh lá cây sáng B.T.
2. Nhấn nút trong 3 giây cho đến khi cả hai đèn LED nhấp nháy đồng thời.
(Thông tin cần lưu ý)
3. Nhấn nút lần hai và cảm biến sẽ sáng hoạt động (LED xanh B.T, LED vàng B.T) (Cảm biến sẽ thi thoảng nhấp nháy cách phát hiện tia không bình thường).



Điều chỉnh thời gian (quy trình ngẫu nhiên)

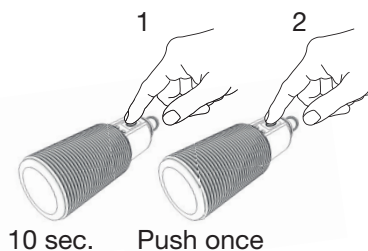
1. Đặt cảm biến tại vị trí tiêu cực. Đèn LED màu xanh lá cây sáng B.T, trạng thái trên đèn LED màu vàng là không quan trọng.
2. Nhấn nút trong 3 giây cho đến khi cả hai đèn LED nhấp nháy đồng thời.
3. Nhấn và giữ nút lần hai trong ít nhất một giây (cả hai đèn LED nhấp nháy đồng thời và nhanh) và giữ nút cố định trong ít nhất một chu kỳ quy trình. Khi nút và cảm biến sẽ sáng hoạt động (Tìm chuyển mạch hai lần đầu tiên trong cảm biến và tự động hóa tồn tại trạng thái thông tin và mạch tiêu cực).

Có thể thi thoảng chính xác hơn nếu phân tích một chu trình quy trình.



Điều chỉnh thời gian chờ (N.O. hoặc N.C.)

1. Nhấn nút trong 10 giây, cho đến khi đèn LED màu xanh lá cây nhấp nháy.
2. Trong khi đèn LED màu xanh lá cây nhấp nháy, đưa công tắc lên nhấc đèn LED màu vàng cho biết N.O. chức năng chính xác.
Nếu nút không cố định trong vòng 16 giây thì đưa hiển thị cần lưu ý.



Cài đặt giờ

Nhấn nút trong 16 giây.